

Số:            /GP-BTNMT

*Hà Nội, ngày        tháng        năm 2021*

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC MẶT**  
**(Cấp lại lần 1)**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tài nguyên nước;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;*

*Xét Đơn đề nghị cấp lại giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt công trình thủy điện Tắt Ngoắt, tỉnh Sơn La của Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La (có địa chỉ tại số 144, đường Trường Chinh, tổ 4, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung sau:

1. Tên công trình: thủy điện Tắt Ngoắt.
2. Mục đích khai thác, sử dụng nước: phát điện.
3. Nguồn nước khai thác, sử dụng: suối Sập Việt, phụ lưu cấp 1 của sông Đà.
4. Vị trí các hạng mục chính của công trình khai thác, sử dụng nước:
  - Xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.
  - Tọa độ (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 104°00', múi chiều 3°) các hạng mục chính của công trình:

TT	Hạng mục	Tọa độ	
		X	Y
1	Tuyến đập	559038	2308095
2	Cửa lấy nước	559055	2308086
3	Nhà máy	558924	2309628

5. Chế độ khai thác: hồ chứa công trình thủy điện Tắt Ngoẵng vận hành theo chế độ điều tiết ngày đêm.

6. Lượng nước khai thác, sử dụng: công suất lắp máy là 7MW; lưu lượng lớn nhất qua nhà máy là 14,8 m<sup>3</sup>/s.

7. Phương thức khai thác, sử dụng: công trình thủy điện Tắt Ngoẵng là công trình thủy điện kiểu đường dẫn, tuyến đập được xây dựng trên suối Sập Việt, nước sau khi phát điện được xả trả lại suối Sập Việt tại vị trí cách tuyến đập khoảng 2,7 km về phía hạ lưu.

8. Thời hạn của Giấy phép: đến hết ngày 16 tháng 12 năm 2025.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La chỉ được phép khai thác, sử dụng nước theo quy định tại Điều 1 của Giấy phép này nếu bảo đảm các yêu cầu sau đây:

1. Tuân thủ đúng các quy định của Quy trình vận hành hồ chứa được cơ quan có thẩm quyền ban hành; tuân thủ theo lệnh vận hành hồ chứa của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp lũ, lụt, hạn hán thiếu nước và các trường hợp khẩn cấp khác.

2. Bảo đảm duy trì lưu lượng xả thường xuyên, liên tục sau đập không nhỏ hơn 1,1 m<sup>3</sup>/s; khi có yêu cầu cấp nước gia tăng ở hạ du của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La, công trình thủy điện Tắt Ngoẵng phải xả nước về hạ du theo yêu cầu.

3. Bảo đảm nguồn nước cấp cho nhu cầu khai thác, sử dụng nước của đập dâng thủy lợi (bản Tắt Ngoẵng) phục vụ tưới cho diện tích đất nông nghiệp của xã Chiềng Hắc và có trách nhiệm hỗ trợ người dân địa phương nơi xây dựng công trình.

4. Xây dựng quy chế và phương án phối hợp vận hành với các công trình, các địa phương ở khu vực thượng, hạ lưu công trình thủy điện Tắt Ngoẵng trong việc bảo đảm an toàn công trình, điều tiết giảm lũ, dòng chảy tối thiểu, nhu cầu sử dụng nước ở hạ du theo quy định, bảo đảm không gây lũ, lụt, ngập úng nhân tạo, không gây xói lở lòng, bờ suối Sập Việt và cung cấp, trao đổi, cập nhật thông tin, số liệu vận hành của các công trình thủy điện trên suối Sập Việt.

5. Thực hiện việc lắp đặt camera và các thiết bị quan trắc tự động để thực hiện việc quan trắc, giám sát tự động, trực tuyến mực nước hồ, lưu lượng phát điện của nhà máy, lưu lượng xả dòng chảy tối thiểu và giám sát định kỳ lưu lượng xả qua tràn theo quy định; kết nối, cập nhật số liệu quan trắc tại công trình vào hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

6. Bố trí thiết bị, nhân lực để vận hành hồ chứa, quan trắc, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước; thực hiện quan trắc khí tượng, thủy văn, tổ chức dự báo lượng nước đến hồ để phục vụ vận hành hồ chứa; lập sổ theo dõi lượng nước khai thác, sử dụng và việc xả dòng chảy tối thiểu hàng ngày, tháng, năm.

7. Thường xuyên theo dõi các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, mưa lũ lớn, lũ ống, lũ quét, lũ bùn đá, sạt lở đất, các loại hình thiên tai và xây dựng phương án để bảo đảm vận hành công trình an toàn, đối phó với tình huống vỡ đập, các tình huống đe dọa nghiêm trọng đến an toàn công trình, tính mạng và tài sản của nhân dân.

8. Thực hiện việc thông báo, cảnh báo để bảo đảm an toàn cho người dân và các hoạt động có liên quan ở khu vực hạ lưu đập trước khi vận hành xả lũ qua tràn hoặc bắt đầu vận hành xả nước qua phát điện.

9. Trường hợp do vận hành công trình thủy điện Tats Nguang gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản và hoạt động sản xuất của người dân địa phương ở phía thượng, hạ lưu thì phải có trách nhiệm khắc phục hậu quả kịp thời và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

10. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương; cung cấp đầy đủ và trung thực thông tin, dữ liệu về hoạt động khai thác, sử dụng nước của công trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

11. Trường hợp gây ô nhiễm, ảnh hưởng xấu tới nguồn nước, môi trường và các đối tượng khai thác, sử dụng nước khác hoặc xảy ra sự cố công trình thì phải dừng ngay việc khai thác và báo cáo kịp thời đến các cơ quan chức năng ở Trung ương, địa phương để có biện pháp xử lý.

12. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép; chịu trách nhiệm trước pháp luật về những ảnh hưởng bất lợi của công trình đến xã hội và môi trường.

13. Trường hợp phát sinh mục đích khai thác, sử dụng nước khác hoặc phải điều chỉnh các nội dung của Giấy phép thì phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt và hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

14. Nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

15. Định kỳ hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), báo cáo hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước của công trình thủy điện Tats Nguang và gửi về Cục Quản lý tài nguyên nước và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La theo quy định.

**Điều 3.** Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 43 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Khoản 2 Điều 43 của Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012 và thực hiện các nghĩa vụ tài chính mà chủ giấy phép số 3301/GP-BTNMT ngày 17 tháng 12 năm 2015 chưa thực hiện, bao gồm cả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo Quyết định số 3337/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền

khai thác tài nguyên nước của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây lắp Sông Đà, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Tắt Ngoắt.

**Điều 4.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 3301/GP-BTNMT ngày 17 tháng 12 năm 2015 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La còn tiếp tục khai thác, sử dụng nước mặt với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để b/cáo);
- UBND tỉnh Sơn La;
- Cục Điều tiết điện lực - Bộ Công Thương;
- Thanh tra Bộ TNMT;
- Sở TN&MT tỉnh Sơn La;
- Cục Thuế tỉnh Sơn La;
- Công ty Cổ phần Thủy điện Nậm La (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép mã TNN-NM-038.21 (02), VPMC Bộ TNMT, TNN (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Công Thành**